

CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

THE PRINCIPLE OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM ON ENVIRONMENTAL PROTECTION FOR THE GOAL OF HUMAN DEVELOPMENT

Nguyễn Thị Thu Hà

Khoa Lý luận chính trị và Pháp luật, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 26/03/2024, chấp nhận đăng ngày 07/05/2024

Tóm tắt: Cuộc sống của con người không thể tách rời môi trường thiên nhiên. Bảo vệ môi trường thực chất cũng là bảo vệ những điều kiện sống thiết yếu cho mỗi con người. Bước sang thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam coi bảo vệ môi trường là yêu cầu quan trọng, bắt buộc để phát triển bền vững. Qua các Đại hội Đảng, nội dung vì con người trong chủ trương bảo vệ môi trường ngày càng được bổ sung và hoàn thiện hơn trước. Trong thời gian tới, để phát huy tính nhân văn, Đảng và Nhà nước cần tiếp tục kết nối vấn đề môi trường với đảm bảo sinh kế cho người dân, tạo điều kiện phát triển toàn diện cho mỗi cá nhân. Vì vậy, các giải pháp bảo vệ môi trường phải ưu tiên con người và phải được đánh giá dựa trên lợi ích mang lại cho mỗi con người.

Từ khóa: Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, bảo vệ môi trường, phát triển con người...

Abstract: The life of human beings cannot be separated from the natural environment. Protecting the environment is essentially safeguarding the essential living conditions for each individual. Entering a new era of innovation, the Communist Party of Vietnam considers environmental protection as an important and mandatory requirement for sustainable development. Through Party Congresses, the content of serving the people within the framework of environmental protection issues is increasingly supplemented and improved. In the future, to truly protect the environment with a humanistic perspective, the Party and the State need to connect environmental issues with ensuring the livelihoods of people, for the goal of human development. Therefore, environmental protection solutions must prioritize human beings and assess based on the benefits to people.

Keywords: The principle of the Communist Party of Vietnam, environmental protection, human development...

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ năm 1911, Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước với mong muốn giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Kế tục lý tưởng đó, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục lãnh đạo đất nước hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo nên những điều kiện sống tốt đẹp nhất cho mọi người dân Việt Nam.

Thời kỳ trước đổi mới, nguyện vọng chung của Đảng và Nhà nước là làm sao cho người dân được độc lập, tự do, trong một xã hội ưu việt đề cao quyền lợi con người. Sau năm 1986, tư duy được đổi mới dẫn đến nhận thức về những vấn đề liên quan đến con người được rộng mở và rõ ràng hơn.

Có thể thấy, cuộc sống của con người không thể tách rời môi trường xung quanh. Môi trường là tổ ấm bảo vệ con người. Do đó, bảo

vệ môi trường là một trong những cách thức quan trọng nhất đảm bảo sự phát triển toàn diện, trọn vẹn cả về thể chất và tinh thần cho con người. Trong thời kỳ đổi mới, vấn đề môi trường mới chính thức được Đảng đề ra như một nội dung độc lập, một tiêu chí cần thiết đảm bảo phát triển bền vững các thể hệ con người hôm nay và mai sau.

Bài báo khái quát chủ trương của Đảng về môi trường trong mối tương quan trực tiếp giữa vấn đề môi trường và con người. Bảo vệ môi trường trong bài viết được giới hạn theo ý nghĩa là bảo vệ cuộc sống của con người, bao gồm sự bảo đảm về ăn, mặc, ở, sinh hoạt, sức khỏe, tuổi thọ, việc làm, thu nhập... mà bản thân môi trường và việc bảo vệ môi trường mang lại cho con người, chứ không theo nghĩa bảo vệ môi trường thuần túy.

2. NỘI DUNG VÌ CON NGƯỜI TRONG CHỦ TRƯỞNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA ĐẢNG

Bước sang thời kỳ đổi mới, Đảng đã nhận thức rõ loài người đang đứng trước nhiều vấn đề có tính chất toàn cầu, trong đó có vấn đề môi trường đang bị khai thác quá tải và những hậu quả của ô nhiễm môi trường. Đường lối của Đảng về bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, cải thiện sinh thái dần hình thành.

Trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991), lần đầu tiên nội dung “bảo vệ môi trường” được xuất hiện độc lập. Theo nghị quyết Đại hội VII, bảo vệ môi trường cũng là một mục tiêu của phát triển kinh tế bên cạnh mục tiêu thực hiện tiến bộ và công bằng cho xã hội. Đại hội VII cũng ban hành chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường bên cạnh các chính sách khác cho con người về văn hóa, giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ. Trong văn kiện Đại hội VII, nội

dung vì con người trong chủ trương bảo vệ môi trường chưa được nêu rõ, nhưng mối liên hệ bước đầu giữa hai yếu tố đã được thiết lập. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* được thông qua tại Đại hội VII đã nêu ra đặc trưng thứ tư là con người được giải phóng, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Đảng cũng đề cập đến việc phát huy nhân tố con người công bằng, bình đẳng, con người bước đầu đã được đặt ở vị trí trung tâm của sự phát triển kinh tế - xã hội. Sau Đại hội, năm 1993, Luật Bảo vệ môi trường đã được ban hành đã chỉ rõ tầm quan trọng của môi trường tới đời sống, sản xuất, sự tồn tại và phát triển của con người.

Nội dung bảo vệ môi trường sinh thái trong nghị quyết Đại hội VIII (1996) của Đảng được mở rộng hơn. Theo đó, cùng với cải thiện đời sống nhân dân, phát triển văn hóa, đảm bảo công bằng xã hội cùng với bảo vệ môi trường vẫn là mục tiêu của phát triển kinh tế. Đại hội VIII xác định yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa là: tạo bước chuyển biến rõ nét về bảo vệ môi trường sinh thái, đồng thời gắn các thành tựu khoa học công nghệ và các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường. Vấn đề con người và vấn đề môi trường đã bắt đầu có sự gắn kết qua yêu cầu về “bảo đảm môi trường lao động, sinh hoạt cho con người”. Chủ trương đó là sự hỗ trợ cho việc phát huy nguồn lực con người, giúp con người phát triển toàn diện, góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Sau Đại hội, ngày 25/6/1998, lần đầu tiên Đảng ban hành một chỉ thị riêng về môi trường (*Chỉ thị số 36-CT/TW*) “Về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Chỉ thị nhấn mạnh: “bảo vệ môi trường là vấn đề sống còn của đất nước”, là yêu cầu quan trọng với sự nghiệp xóa đói giảm nghèo và tiến bộ

xã hội và nhằm mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân. Như vậy, chỉ thị của Đảng đã xác định mục tiêu cao nhất của bảo vệ môi trường là phát triển con người, và đây là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân ta. Nội dung bảo vệ môi trường sẽ được đưa vào hệ thống giáo dục quốc dân và là cơ sở cho việc xây dựng đạo đức sinh thái cho thế hệ trẻ trong tương lai.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001-2010 trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001) cũng khẳng định: “Phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường” [2]. Tính chủ động trong bảo vệ môi trường được nhấn mạnh trong nghị quyết Đại hội IX của Đảng. Nội hàm của vấn đề bao gồm: bảo vệ và cải thiện môi trường tự nhiên, giữ gìn đa dạng sinh học, chủ động phòng tránh thiên tai và biến đổi khí hậu, gắn kết yêu cầu bảo vệ môi trường với quy hoạch và các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời coi yêu cầu về môi trường là một tiêu chí quan trọng đánh giá các giải pháp phát triển bền vững.

Thực hiện nghị quyết Đại hội, Nghị quyết số 41-NQ/TW (15/11/2004) “Về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” được ban hành. Điểm mới là Nghị quyết đã liên hệ bảo vệ môi trường với bảo đảm sức khỏe và cuộc sống của nhân dân. Bảo vệ môi trường cũng được coi là mục tiêu và nội dung cơ bản của phát triển bền vững, đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững. Có thể thấy, mối liên hệ giữa môi trường và con người trong chủ trương của Đảng đã được liên kết khá chặt chẽ. Trong các giải pháp bảo vệ môi trường, Đảng cũng chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực về môi trường.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006) đã tách vấn đề môi trường khỏi các vấn đề xã hội trong mục tiêu phát triển kinh tế. Đồng thời, cũng tách chỉ tiêu môi trường ra khỏi các chỉ tiêu kinh tế và xã hội. Trong đó có chỉ tiêu: “95% dân cư thành thị và 75% dân cư ở nông thôn được sử dụng nước sạch”, khu đô thị và khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải... [3] đã được đặt ngang hàng với các chỉ tiêu về dân số, phổ cập giáo dục, y tế, tuổi thọ của con người. Trong nội hàm vấn đề môi trường, mối liên hệ giữa môi trường và con người vẫn có sự liên kết chặt chẽ với yêu cầu “xử lý tốt mối quan hệ giữa tăng dân số, phát triển kinh tế và đô thị hóa với bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững” [3].

Tiếp đó, nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011) bổ sung thêm nội dung chủ động phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tỷ lệ các chỉ tiêu về môi trường đã tăng lên so với nghị quyết Đại hội X bao gồm: cải thiện chất lượng môi trường, hầu hết dân cư được sử dụng nước sạch... Văn kiện Đại hội XI đã chủ trương “phát triển kinh tế xanh, phát triển năng lượng sạch, sản xuất sạch, tiêu dùng sạch” [3] là các chiến lược kinh tế mới phù hợp với sinh kế người dân trong điều kiện mới. Bên cạnh đó, Đảng cũng lưu ý trong quy hoạch phát triển kinh tế địa phương cần bổ sung thêm yêu cầu phòng, chống thiên tai, tăng cường hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường.

Sau Đại hội XI, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã ban hành Nghị quyết 24-NQ/TW (3/6/2013) “Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”. Nghị quyết đánh giá việc chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường là đảm bảo “an sinh xã hội”. Nghị quyết đề cập cụ thể và chi tiết các tỷ lệ sử dụng nước sạch, nâng cao chất lượng môi

trường khu dân cư, cải thiện môi trường làng nghề... Đặc biệt, các nội dung trong Nghị quyết liên quan chặt chẽ đến “đảm bảo an sinh” cho các đối tượng cụ thể được nhấn mạnh hơn các văn bản trước như: cần phải “bảo đảm sinh kế cho người dân những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, vùng thường xuyên bị tác động của thiên tai” và “chú trọng chăm sóc sức khỏe nhân dân trong các vùng bị tác động mạnh của biến đổi khí hậu” [4]. Rõ ràng là đến đây, yêu cầu đảm bảo quyền con người trong chủ trương về môi trường của Đảng đã đậm nét hơn trong các giải pháp về môi trường nói chung và sự thận trọng về ứng xử những con người chịu ảnh hưởng của môi trường nói riêng. Đảng cũng có nhận thức mới là trong xây dựng chiến lược môi trường cần có lộ trình và bước đi phù hợp, vừa đảm bảo lợi ích lâu dài vừa không bỏ qua các lợi ích trước mắt vì mục tiêu phát triển bền vững và an sinh cho con người.

Bước sang năm 2016, có thể thấy, nội dung bảo vệ môi trường trong văn kiện Đại hội XII (2016) có dung lượng nhiều hơn, dù số chỉ tiêu khiêm tốn nhưng có hệ thống giải pháp rất cụ thể. Đại hội nhấn mạnh về phát triển bền vững, sự chủ động, tích cực trong bảo vệ môi trường nhằm “đảm bảo chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường” [3]. Về an sinh xã hội, Đảng tiếp tục bổ sung nội dung “kịp thời di dời đồng bào ra khỏi khu vực bị sạt lở”, kiểm soát chất lượng không khí ở khu vực đô thị có mật độ dân cư cao [3].

Trong những năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội XII, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành nhiều văn bản: Kết luận của Ban Bí thư số 02-KL/TW (26/4/2016) “Về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW

của Bộ Chính trị khóa IX về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Kết luận đã đánh giá một số thành tựu trong 10 năm thực hiện Nghị quyết số 41 nhưng đồng thời cũng chỉ ra nhiều yếu kém mà nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức và trách nhiệm chưa đầy đủ của các cấp. Yêu cầu đề ra là cần “tập trung giải quyết các vấn đề môi trường khu vực đô thị, khu dân cư nông thôn, làng nghề, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, lưu vực sông, ven biển...” [5]. Tiếp đó là Kết luận của Bộ Chính trị (23/8/2019) “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”. Kết luận đánh giá bên cạnh một số kết quả tích cực thì nhiều mục tiêu về môi trường đã không đạt được đồng thời nhấn mạnh “môi trường không chỉ là không gian sinh tồn của con người, mà còn là điều kiện, nền tảng, yếu tố tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững [6]. Ngoài các nội dung vì con người đã có trong các văn bản trước, Kết luận còn bổ sung thêm yêu cầu “Xử lý triệt để tình trạng ô nhiễm tại các bãi thải xung quanh các thành phố lớn, không để người dân sinh sống tại khu vực lân cận bức xúc, khiếu kiện do ô nhiễm bãi thải gây ra” [6].

Đến Đại hội XIII (2021), Đảng đã đánh giá khá cao các thành tựu quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Nghị quyết Đại hội XIII đã đề xuất những giải pháp mới như thực hiện hạch toán tài nguyên thiên nhiên vào hệ thống tài khoản quốc gia, đưa cơ chế thị trường vào quản lý tài nguyên, đi sâu vào quản lý tài nguyên; khuyến khích kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn để tối ưu hóa đầu ra của quá trình sản xuất. Nếu trước đó, Đảng đã có chỉ đạo với những người dân chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến đổi khí hậu, thì văn kiện Đại hội XIII

có điểm rất mới về “đối tượng gây ô nhiễm môi trường phải trả chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả” và “đối tượng được hưởng lợi từ tài nguyên, môi trường phải có nghĩa vụ đóng góp để đầu tư trở lại cho bảo vệ môi trường” [7]. Chủ trương đảm bảo sự công bằng giữa người làm sai và người được hưởng thụ lợi ích về môi trường.

Như vậy, trong những năm 2016-2021, nội dung vì con người, đảm bảo điều kiện sống cho con người ngày càng phong phú hơn và được coi trọng hơn trong chủ trương của Đảng về thích ứng biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

Sự quan tâm của Đảng đến vấn đề môi trường trong đảm bảo an sinh cho con người, đã được cụ thể hóa thông qua hệ thống pháp luật về môi trường, các chiến lược về môi trường và việc giao lưu, hợp tác, cam kết thực hiện các cam kết quốc tế của Chính phủ trong những năm qua.

Luật Bảo vệ môi trường năm 1993 đã được bổ sung, sửa đổi vào các năm 2005, 2014 và 2020. Trong Điều 4 của Luật Bảo vệ môi trường (2020) nhấn mạnh: Bảo vệ môi trường gắn kết hài hòa với an sinh xã hội, quyền trẻ em, bình đẳng giới, bảo đảm quyền mọi người được sống trong môi trường an lành. Đây chính là sự cụ thể hóa của bảo vệ môi trường là đảm bảo các quyền sống cho con người. Ngoài luật về môi trường, Quốc hội còn ban hành nhiều bộ luật về sử dụng tài nguyên khác như Luật Tài nguyên nước, Luật Biển Việt Nam, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Luật Bảo vệ và phát triển rừng...

Bước sang thế kỷ XXI, ngoài việc thể chế hóa thành pháp luật, các chủ trương về bảo vệ môi trường của Đảng cũng được Nhà nước xây dựng thành các kế hoạch, chiến lược phát triển như: Chiến lược bảo vệ môi trường quốc

gia, Chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu), Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh...

Cùng với đó là việc giao lưu, hợp tác quốc tế và thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu ngày một gia tăng. Tháng 9/2000, Việt Nam đã cam kết thực hiện Tuyên bố Thiên niên kỷ (MDG) với mục tiêu “bảo đảm bền vững về môi trường”. Tiếp sau đó, năm 2015, Việt Nam cam kết thực hiện mục tiêu quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người và đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng bền vững, đáng tin cậy và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người. Điều này thể hiện ý thức và trách nhiệm quốc tế của Việt Nam với các vấn đề toàn cầu.

Từ chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu trong thời kỳ đổi mới và sự thể chế hóa, hiện thực hóa của nhà nước, có thể nhận thấy một số đặc điểm sau:

Một là, có một sự kết nối trong chủ trương của Đảng về vấn đề môi trường và con người. Mặc dù, trong những năm đầu đổi mới, tức là từ văn kiện Đại hội VII (1991) cho đến hết nhiệm kỳ Đại hội IX, Đảng mới gắn kết các mục tiêu xã hội với môi trường, coi đó là trách nhiệm của phát triển kinh tế, mối quan hệ giữa môi trường và con người chưa được rõ nét. Nhưng từ văn kiện Đại hội X (2006) đến Đại hội XIII (2021) những nội dung đảm bảo sức khỏe, đời sống, an sinh cho con người ngày càng đậm nét hơn.

Hai là, định hướng vì con người trong chủ trương bảo vệ môi trường của Đảng ngày càng rõ nét hơn. Ban đầu, Đảng chỉ có nhận định rất đơn giản, bảo vệ môi trường liên quan

chặt chẽ đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm môi trường lao động, sinh hoạt cho con người thì sau đó đã được bổ sung thêm nội dung xóa đói giảm nghèo, đảm bảo sức khỏe, an sinh xã hội... Tiếp đó là các chủ trương giải quyết hậu quả ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu với từng đối tượng bị ảnh hưởng cụ thể và trách nhiệm đóng góp của từng người dân một cách công bằng, hợp lý. Trong mọi trường hợp, Đảng đều đề cao tính nhân văn trong bảo vệ môi trường.

Ba là, nhận thức của Đảng về môi trường và con người được tăng cường theo tỷ lệ thuận. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó bắt nguồn từ sự đổi mới thường xuyên, liên tục về nhận thức, trình độ của đội ngũ cán bộ đảng viên. Ngoài ra còn xuất phát từ việc mở rộng giao lưu, hội nhập, tiếp thu tri thức và góc nhìn mới. Nhờ đó các chủ trương của Đảng từ thế kỷ XXI trở đi hết sức tiên bộ, bắt kịp các xu thế mới về bảo vệ môi trường và đảm bảo các quyền con người. Có thể nói, các chủ trương bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu đã góp phần không nhỏ vào việc xây dựng ý thức bảo vệ môi trường, hình thành nên đạo đức sinh thái cho con người Việt Nam.

Bốn là, sự quan tâm của Đảng đến vấn đề môi trường và con người đã thúc đẩy Nhà nước hoàn thiện các bộ luật quản lý môi trường, tài nguyên, xây dựng các chiến lược phát triển bền vững, tăng trưởng xanh cùng với các chiến lược, chương trình hành động riêng về bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu. Việc bảo vệ môi trường đi sâu vào các chính sách, pháp luật của nhà nước, tạo thành dư luận xã hội sẽ góp phần tạo dựng nên một môi trường sống tốt đẹp vì mục tiêu phát triển con người.

3. TIẾP TỤC PHÁT HUY TÍNH NHÂN VĂN TRONG CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Đảng Cộng sản Việt Nam coi con người là trung tâm của sự phát triển, vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển nhanh và bền vững. Đảng cũng chủ trương phải xây dựng, phát triển con người Việt Nam toàn diện, bền vững, đồng thời không để ai bị bỏ lại phía sau. Mà muốn đảm bảo những điều kiện sống tốt nhất cho con người, thì môi trường tự nhiên - không gian sống của con người cần phải được bảo vệ.

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu. Ô nhiễm không khí, ô nhiễm ánh sáng, rác thải đang ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và tuổi thọ của con người. Nhiệt độ tăng, nước biển đang dâng lên đe dọa đến không gian sống cũng như sinh kế của con người, cụ thể là Đồng bằng sông Cửu Long bị xâm nhập mặn, hạn hán, sụt lún và có nguy cơ chìm xuống dưới mực nước biển vào cuối thế kỷ XXI. Thiên tai, bão lũ thường xuyên diễn ra gây thất thoát cả về người và của, tạo nên gánh nặng cho cả đất nước.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước đã có những chính sách cụ thể về bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu qua các thời kỳ. Nhờ có hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách về môi trường và sự kiểm tra giám sát thường xuyên nên: Chất lượng môi trường sống của người dân đã được chú trọng hơn trước, đảm bảo cơ bản việc cung cấp nước sạch, dịch vụ y tế, dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân. Tiếp đó là đã góp phần “nâng cao năng lực thích ứng, bảo đảm sinh kế cho người dân ở những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu”; “hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường được đẩy

mạnh” [7]. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2022, tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt tới 98%; tỷ lệ hộ dùng điện sinh hoạt đạt 99,5%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất có nhà máy xử lý nước thải tiêu chuẩn đạt 90,8%¹. Theo HDI, chỉ số sức khỏe của Việt Nam năm 2020 đạt 0,826; tuổi thọ con người Việt Nam năm 2020 đạt 73,7 tuổi, tăng 8,4 năm so với năm 1989, đứng thứ 5/11 nước Đông Nam Á². Nhiều người dân đã được tiếp cận các chương trình hỗ trợ về trồng trọt, chăn nuôi, đánh bắt thủy hải sản ứng dụng công nghệ mới hiện đại, xanh hóa. Các gói hỗ trợ cho đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt, ô nhiễm môi trường được triển khai thường xuyên. Thực tế cho thấy, bảo vệ môi trường đã góp phần tạo môi trường sống trong sạch, lành mạnh và những yêu cầu thiết yếu cho cuộc sống và sinh kế của người dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, Đảng cũng nhận thấy việc triển khai thực hiện còn chậm; chế tài xử phạt chưa đủ nghiêm minh; vẫn dễ xảy ra một số sự cố môi trường gây hậu quả nghiêm trọng; chất lượng môi trường một số nơi tiếp tục xuống cấp, thích ứng biến đổi khí hậu còn bị động; hệ sinh thái tiếp tục suy giảm [7]. Mặc dù đã có sự song hành nhất định giữa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhưng trong thực tế, việc phát triển con người và bảo vệ môi trường vẫn còn khoảng cách nhất định. Có những lúc chính sách về môi trường là đúng đắn nhưng lại gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sinh kế của người dân mà sự hỗ trợ từ phía chính quyền thì chưa nhiều. Do đó, trong những năm tới đây, chủ trương,

chính sách về môi trường của Đảng và Nhà nước phải tiếp tục hoàn thiện với yêu cầu đề cao lợi ích con người và đảm bảo các quyền con người cả ngắn hạn và dài hạn.

Qua đánh giá việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, Trung ương Đảng nhận thấy ý thức bảo vệ môi trường của các cấp ủy và nhân dân chưa cao. Đây là hạn chế trong cả một thời gian dài chưa thể khắc phục. Thiết nghĩ, bảo vệ môi trường để đi sâu vào cuộc sống nhân dân cần có lộ trình và bước đi phù hợp, việc thực hiện bảo vệ môi trường cần tương xứng với nhận thức, trình độ, năng lực của từng người dân cả về vật chất và tinh thần. Tùy từng thời kỳ, tùy từng khu vực, phải có chính sách phù hợp, không nên tập trung quá nhiều vào các chỉ tiêu mang tầm quốc tế mà bỏ qua năng lực cũng như tiềm lực kinh tế trong khi nước ta còn nghèo, nhiều người dân thu nhập rất thấp. Trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các tổ chức, đoàn thể là cần tạo ra sự hỗ trợ thiết thực bằng tài chính, hiện vật và đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ (thay thế sản phẩm nhựa, lọc sạch nước, tạo năng lượng giá rẻ, sạch...) để mọi người dân đều có thể tham gia và hưởng thụ thành quả mà bảo vệ môi trường mang lại.

4. KẾT LUẬN

Bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu là chủ trương đúng đắn và hết sức nhân văn của Đảng Cộng sản Việt Nam. Theo đó, con người đứng ở vị trí trung tâm trong mối tương quan giữa môi trường và con người.

Mục tiêu bảo vệ môi trường, nói cho cùng là để bảo vệ không gian sống cũng như đảm bảo các điều kiện thiết yếu cho sự sống con người. Bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu là phải tiến hành song song hai nhiệm vụ, một là giảm thiểu những thiệt hại của môi

¹ Dẫn theo Tổng cục Thống kê (2023), *Niên giám Thống kê năm 2022*, Hà Nội, tr.973, 1112.

² Tổng cục Thống kê, *Báo cáo chỉ số phát triển con người của Việt Nam giai đoạn 2016-2020*, Hà Nội, tr.11.

trường đến đời sống con người, hai là dự báo trước, đón đầu trước những biến đổi khí hậu trong tương lai để có giải pháp ứng phó từ trước. Mà tất cả những giải pháp đề ra là phải tính toán cụ thể trên cơ sở sức chịu đựng (về

sức khỏe, kinh tế, môi trường sống, các điều kiện về y tế, giáo dục...) của những con người chịu ảnh hưởng trực tiếp, hoặc gián tiếp với những biến đổi khí hậu ấy trong cả hiện tại và tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, t.57 (1998), tr.192, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam, “Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng”, tr.162, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2001.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, phần II (Đại hội X, XI, XII), tr.177, 199, 425, 682, 797, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019.
- [4] Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 24-NQ/TW (03/6/2013) “Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”, trích theo Trang Thông tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường <https://vupc.monre.gov.vn/vpc/thongbaovpc?id=119>, truy cập 21/3/2024.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam, Kết luận số 02-KL/TW (26/4/2016) “Về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”
<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ket-luan-so-02-kltw-ngay-2642016-cua-ban-bi-thu-ve-tong-ket-10-nam-thuc-hien-nghi-quyet-so-41-nqtw-cua-bo-chinh-tri-1791>, truy cập 21/3/2024.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam, Kết luận của Bộ Chính trị (23/8/2019) “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ket-luan-so-56-kltw-ngay-2382019-cua-bo-chinh-tri-ve-tiep-tuc-thuc-hien-nghi-quyet-trung-uong-7-khoa-xi-ve-chu-dong-5655>, truy cập 21/3/2024.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam, “Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII”, tập I, tr.275, 66, 86, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

Thông tin liên hệ: **Nguyễn Thị Thu Hà**

Điện thoại: 0983 338 695 - Email: nguyenthuha83@uneti.edu.vn

Khoa Lý luận chính trị và Pháp luật, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.